

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 389/2019/DS-PT
Ngày: 30-10-2019
V/v tranh chấp hợp đồng thi công

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Phước Hội

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Mỹ
Ông Huỳnh Thanh Tấn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lâm Hồng Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Phụng- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 398/2019/TLPT- DS ngày 18 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng thi công.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 51/2019/DS-ST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 407/2019/QĐPT-DS ngày 30 tháng 9 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngô Chí H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: khóm Mỹ T, phường Mỹ P, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. (Có mặt)

2. Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T.

- ***Người đại diện theo pháp luật*** là ông Phan Văn Đ, sinh năm 1981, chức vụ: Giám đốc Công ty. (Có mặt)

Địa chỉ: thị trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp* cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T. Người đại diện là ông Phan Văn Đ, chức vụ: Giám đốc Công ty là Luật sư Cao Văn T Văn phòng Luật sư A, thuộc đoàn Luật sư tỉnh L. (Có mặt)

- *Người kháng cáo:* Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T do ông Phan Văn Đ người đại diện là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Anh Ngô Chí H trình bày: Ngày 03/6/2018, anh H có ký hợp đồng với Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T (gọi tắt là Công ty T) để xây dựng nhà ở cho anh tại địa chỉ: khóm Mỹ T, phường Mỹ P, thành phố C với số tiền theo hợp đồng là 450.000.000đ. Thời gian bàn giao nhà là 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Công ty T đã tạm ứng của anh số tiền 300.000.000đ. Khi thực hiện hợp đồng Công ty T tiến hành xây dựng nhà cho anh, nhưng trong quá trình thi công anh H cho rằng Công ty T đã vi phạm các quy định về chất lượng công trình và thời gian bàn giao nhà. Anh H cho Công ty T gia hạn thời gian bàn giao nhà đến ngày 07/9/2018. Tuy nhiên, đến ngày 31/7/2018, Công ty T ngang nhiên chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng mà không thông báo cho anh H biết. Hiện tại anh đã tạm ứng cho phía công ty anh Đ nhận tổng cộng số tiền 300.000.000đ.

Theo đơn khởi kiện anh yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T bồi thường thiệt hại cho anh số tiền 100.000.000đ do vi phạm hợp đồng, yêu cầu Công ty T trả lại cho anh số tiền 150.000.000đ mà Công ty T đã tạm ứng. Tại phiên tòa anh H rút lại yêu cầu đối với số tiền bồi thường 100.000.000đ, anh yêu cầu Công ty T phải bồi thường số tiền 150.000.000đ do Công ty vi phạm hợp đồng theo hợp đồng ngày 03/6/2018 và theo thỏa thuận ngày 23/7/2018.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T do ông Phan Văn Đ đại diện trình bày: Ông có nhận thi công nhà của anh Ngô Chí H tại địa chỉ khóm Mỹ T, phường Mỹ P, thành phố C, theo hợp đồng thi công xây dựng nhà ngày 03/6/2018, hình thức hợp đồng được ký kết là hợp đồng trọn gói (bao gồm nhân công và cung cấp vật tư). Ông đã thi công gần xong công trình chỉ còn phần ốp tường, lát nền, sơn đóng trần, lắp đặt thiết bị điện nước thì anh H không cho Công ty ông cung cấp vật tư để thi công phần tiếp theo mà anh H đã thay đổi yêu cầu kêu Công ty ông mua vật tư có giá cao chênh lệch hơn giá thị trường rất nhiều ảnh hưởng đến quá trình thi công theo hợp đồng. Đồng thời, anh H có hành vi ngăn cản không cho Công ty ông tiếp tục thi công. Ông có yêu cầu anh H tiếp tục thực hiện hợp đồng theo nội dung đã ký kết nhưng anh H không đồng ý

nên ông chấm dứt hợp đồng với anh H. Nay ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản án DSST số: 51/2019/DSST ngày 30/7/2019 của Tòa án thành phố C tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Ngô Chí H.

Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T có nghĩa vụ nộp tiền phạt hợp đồng cho anh Ngô Chí H số tiền là 147.654.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Đình chỉ một phần yêu cầu của anh Ngô Chí H về yêu cầu bồi thường hợp đồng 100.000.000đ. Anh H được nhận lại tiền án phí, tài liệu chứng cứ liên quan và được quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

- Về chi phí thẩm định và định giá tài sản:

+ Chi phí thẩm định và định giá là 8.200.000đ, anh H đã tạm ứng và chi xong nên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T phải nộp 8.200.000 đồng để trả lại cho anh H.

- Về án phí:

+ Anh Ngô Chí H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 6.250.000đ theo biên lai số 0002399 ngày 18/9/2018. Anh H được nhận lại 5.950.000đ tiền tạm ứng án phí.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T phải nộp 7.382.700đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và thời hạn theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/8/2019 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T do ông Phan Văn Đ là người đại diện có đơn kháng cáo không đồng ý bồi thường cho anh H số tiền 147.654.000đ.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T do ông Phan Văn Đ là người đại diện vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T do ông Phan Văn Đ là người đại diện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi án sơ thẩm xử, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T do ông Phan Văn Đ là người đại diện có đơn kháng cáo. Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T (gọi tắt là Công ty T), Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hợp đồng thi công nhà ở đã được ký kết vào ngày 03/6/2018 giữa anh H và Công ty T thì thời gian thi công được tính từ ngày ký hợp đồng đến ngày 30/8/2018 sẽ bàn giao nhà, giá trị hợp đồng là 450.000.000 đồng, bên anh H giao khoán toàn bộ cho bên phía Công ty T và hai bên phải thực hiện đúng theo quy định tại Điều 2 của hợp đồng.

Trong quá trình thi công bên Công ty T đã vi phạm các quy định về chất lượng công trình và thời gian bàn giao nhà, anh H có bàn bạc với Công ty T và gia hạn cho bên Công ty T bàn giao nhà cho anh vào ngày 07/9/2018.

Sau khi ký hợp đồng và thi công đến ngày 23/7/2018 Công ty T có làm tờ cam kết thời gian thi công sẽ hoàn thành và bàn giao nhà vào ngày 07/9/2018 (kể từ ngày cam kết) nếu bên Công ty T sai phạm sẽ chịu phạt 50% khối lượng thi công thực tế công trình, phía bên Công ty T cũng đã tạm ứng 300.000.000đ của anh H.

Đến ngày 31/7/2018 Công ty T ngang nhiên chấm dứt hợp đồng không thi công công trình nhà ở nữa và Công ty T có gửi bưu điện Công văn tạm ngừng thi công ngày 15/8/2018 và chấm dứt hợp đồng. Việc chấm dứt hợp đồng thi công là hành vi đơn phương của Công ty T. Theo ông Đ trình bày, lý do Công ty T đơn phương chấm dứt hợp đồng với anh H là do anh H không cho Công ty T cung cấp vật tư để thi công phần tiếp theo mà anh H đã thay đổi yêu cầu buộc Công ty T mua vật tư có giá cao chênh lệch hơn so với giá thị trường rất nhiều ảnh hưởng đến quá trình thi công theo hợp đồng. Tuy nhiên, ông Đ lại không cung cấp tài liệu chứng minh cho lời trình bày của mình và anh H cũng không thừa nhận có sự việc này và anh có cung cấp cho Tòa án văn bản đối thoại ghi âm giữa gia đình anh và ông Đ, lời thoại của anh T là nhân viên kỹ thuật của Công ty T cũng xác định là anh và anh H có đến tiệm gạch Ngọc T ở thành phố

C để chọn gạch theo chỉ đạo của Công ty, trực tiếp là ông Đ. Sau khi chọn mẫu anh H có gửi số hiệu từng loại gạch cho ông Đ, sau khi xem xét mẫu thì ông Đ cũng đồng ý, sau đó anh H có trực tiếp xuống Công ty của ông Đ để bàn bạc trao đổi và ông có hứa hẹn một, hai ngày sau ông sẽ kêu nhân công lên để tiếp tục xây dựng nhà cho anh, nhưng sau đó ông cũng không cho nhân công lên thi công và chờ hết vật tư đi về. Theo chứng cứ anh H cung cấp việc trao đổi giữa vợ chồng anh H và anh Đ1 là người giữ kho cho Công ty T cũng xác định trong quá trình xây dựng nhà ở, phía bên anh H có đóng góp ý kiến chứ không hề ngăn cản không cho nhân công ông Đ làm. Như vậy, việc Công ty T đơn phương chấm dứt hợp đồng được xác định là vi phạm nghĩa vụ và phải chịu trách nhiệm dân sự theo cam kết là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào kết quả giám định khối lượng và giá trị thi công nhà ở theo phương án 1 chỉ sử dụng khuôn bao cửa, không có cánh cửa, thì bên Công ty T chỉ thực hiện được khối lượng tương ứng với số tiền đã bỏ ra thi công là 295.308.000đ, nhưng bên phía Công ty T đã tạm ứng tiền của anh H là 300.000.000đ (đối với số tiền tạm ứng anh H không có ý kiến yêu cầu gì). Do đó, việc đơn phương chấm dứt hợp đồng của Công ty T không có lý do chính đáng, nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào hợp đồng, tờ cam kết thỏa thuận ngày 23/7/2018 buộc Công ty T phải có trách nhiệm bồi thường giá trị công trình cho anh H là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, xét án sơ thẩm xử chấp nhận một phần yêu cầu của anh Ngô Chí H buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T có nghĩa vụ bồi thường tiền phạt hợp đồng cho anh H là 147.654.000đ do Công ty T vi phạm hợp đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T do ông Phan Văn Đ là người đại diện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T do ông Phan Văn Đ là người đại diện phải chịu 300.000đ tiền án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, sửa bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của Luật sư là chưa phù hợp pháp luật nên không chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T do ông Phan Văn Đ là người đại diện, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Các phần khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015; Điều 351; Điều 352; Điều 418; Điều 419; Điều 428; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 146 Luật Xây dựng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T do ông Phan Văn Đ là người đại diện.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 51/2019/DS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu của anh Ngô Chí H.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T do ông Phan Văn Đ là người đại diện có nghĩa vụ nộp tiền phạt theo hợp đồng cho anh Ngô Chí H số tiền là 147.654.000đ.

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Đình chỉ một phần yêu cầu của anh Ngô Chí H về yêu cầu bồi thường hợp đồng 100.000.000đ. Anh H được nhận lại tiền án phí, tài liệu chứng cứ liên quan và được quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

5. Về chi phí thẩm định và định giá tài sản:

- Chi phí thẩm định, định giá là 8.200.000đ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T do ông Phan Văn Đ là người đại diện phải chịu, nhưng do anh H đã tạm ứng và đã chi xong, nên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T phải nộp lại 8.200.000đ để trả lại cho anh H.

6. Về án phí:

- Anh Ngô Chí H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 6.250.000đ theo biên lai số 0002399 ngày 18/9/2018. Anh H được nhận lại 5.950.000đ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T phải nộp 7.382.700đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về án phí phúc thẩm:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng T do ông Phan Văn Đ là người đại diện phải chịu 300.000đ tiền án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai thu số 0005037 ngày 13/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C (Công ty T đã nộp xong).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. C;
- TAND TP. C;
- Phòng KTNV- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Phước Hội